

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2025/HS-ST

Ngày: 18-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí

Thẩm phán: Ông Chu Long Kiếm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Dương Minh

Ông Nguyễn Khắc Anh

Bà Trần Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Lan Phương, ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Quốc V, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2004 tại tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký thường trú: Xóm G, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (nay là xóm G, phường Q, tỉnh Thái Nguyên); chỗ ở: Phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường P, tỉnh Thái Nguyên); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chưa xác định; con bà Phạm Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án số 334/2019/HSST ngày 17-7-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên) xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo về tội Cướp tài sản; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25-01-2025 đến nay có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Quốc V: Bà Nguyễn Thanh H, Luật sư Văn phòng luật sư N - H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Số 3x, đường B, phường K, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Bàn Thị T, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Số 1x, đường Z, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (nay là số 1x, đường Z, phường P, tỉnh Thái Nguyên); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 12 năm 2024, Phạm Quốc V lập tài khoản Facebook tên “T” tra tìm trên mạng xã hội hình ảnh và video về cá chép vàng nuôi tại Trại cá để phục vụ nhu cầu ngày Tết ông Công, ông Táo, Phạm Quốc V tải hình ảnh và lưu về máy điện thoại. Ngày 15/12/2024, Phạm Quốc V đăng bài viết lên mạng xã hội facebook trong nhóm buôn bán sỉ lẻ cá đồ toàn quốc, nội dung “bán cá vàng ngày ông Công, ông Táo 23 tháng Chạp âm lịch”.

Ngày 22/12/2024, Nguyễn Thị H kinh doanh bán cá tại chợ G, tỉnh Lạng Sơn có nhu cầu nhập cá về để bán dịp Tết ông Công, ông Táo nên Nguyễn Thị H dùng tài khoản Facebook tên “B” nhắn tin với tài khoản “T” để hỏi mua cá. Thấy có khách, Phạm Quốc V lấy thông tin tên là T, có trại cá ở xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên rồi trao đổi bán cá cho Nguyễn Thị H. Sau khi thỏa thuận giá bán cá là 70.000 đồng/kg cá, Phạm Quốc V mượn tài khoản ngân hàng MBbank của người yêu là Bàn Thị T rồi gửi cho Nguyễn Thị H để đặt cọc tiền mua cá và gửi số điện thoại 0398.393.4xx của Phạm Quốc V cho Nguyễn Thị H để liên lạc.

Ngày 23/12/2024, Nguyễn Thị H dùng tài khoản ngân hàng BIDV số chuyển khoản 5.000.000 đồng vào tài khoản MB Bank mang tên Bàn Thị T để đặt cọc tiền mua cá. Đến 22 giờ 15 phút cùng ngày 23/12/2024, để Nguyễn Thị H đặt mua thêm cá, Phạm Quốc V sử dụng tài khoản Facebook tên “P” nhắn tin đến tài khoản Facebook “B” của Nguyễn Thị H để giả vờ đặt mua 500kg cá với giá thỏa thuận 100.000 đồng/kg rồi Phạm Quốc V dùng tài khoản ngân hàng Techcombank của Phạm Quốc V chuyển 1.000.000 đồng để đặt cọc mua cá với Nguyễn Thị H. Sau khi nhận được tin nhắn từ tài khoản “P”, Nguyễn Thị H đặt mua thêm 500kg cá với Phạm Quốc V qua tài khoản “T”. Phạm Quốc V yêu cầu Nguyễn Thị H đặt cọc và Nguyễn Thị H đã chuyển khoản 8.000.000 đồng vào tài khoản MB Bank mang tên Bàn Thị T để đặt cọc tiền mua cá.

Sáng ngày 24/12/2024, Phạm Quốc V tiếp tục dùng tài khoản “P” đặt mua thêm 150kg cá, Nguyễn Thị H nhắn tin đến tài khoản “T” để đặt mua thêm số lượng cá như trên. Khi trao đổi, Nguyễn Thị H gọi điện thì Phạm Quốc V nghe và tự nhận là chồng của T. Sau đó, Phạm Quốc V nhắn tin từ Facebook “T” yêu cầu đặt cọc thêm 9.000.000 đồng, Nguyễn Thị H đã chuyển tiền. Phạm Quốc V tiếp tục dùng tài khoản “P” đặt thêm 90kg cá và chuyển 1.000.000 đồng cho Nguyễn Thị H thì Nguyễn Thị H cũng đặt mua thêm 100kg và chuyển 5.000.000 đồng đặt cọc vào tài khoản MB Bank mang tên Bàn Thị T. Tổng số tiền Nguyễn Thị H chuyển trong ngày 24/12/2024 là 14.000.000 đồng.

Ngày 25/12/2024, Phạm Quốc V sử dụng thêm tài khoản Facebook “P” nhắn tin đặt mua 1.500kg cá với Nguyễn Thị H và chuyển 3.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của Phạm Quốc V với nội dung “Phạm van bao gui tien coc ca” để đặt cọc mua cá với Nguyễn Thị H. Sau đó, Nguyễn Thị H chuyển 30.000.000 đồng vào tài khoản MB Bank mang tên Bàn Thị T để đặt cọc mua thêm cá với Phạm Quốc V.

Khoảng 09 giờ 41 phút cùng ngày 25/12/2024, Phạm Quốc V tiếp tục dùng tài khoản “P” đặt mua thêm 1.000kg cá và chuyển thêm 7.000.000 đồng cho Nguyễn Thị H với nội dung “bao coc ca”. Đồng thời Phạm Quốc V cũng sử dụng tài khoản “P” để đặt mua thêm 1.000 kg cá, sử dụng tài khoản “P” để mua thêm 8.000 kg cá với Nguyễn Thị H. Cùng với việc sử dụng các tài khoản khác nhau để đặt mua cá với Nguyễn Thị H thì Phạm Quốc V vẫn trao đổi việc bán cá với Nguyễn Thị H qua tài khoản Facebook “T” và yêu cầu chuyển tiền đặt cọc. Sau đó, Nguyễn Thị H chuyển khoản 15 lần, lần ít nhất 1.000.000 đồng, lần nhiều nhất 80.000.000 đồng đặt cọc nhiều lần, tổng số tiền đặt cọc là 248.000.000 đồng được chuyển vào tài khoản MB Bank mang tên Bàn Thị T cho Phạm Quốc V.

Sau khi nhận tiền đặt cọc mua cá của Nguyễn Thị H chuyển vào tài khoản MBBank của Bàn Thị T, Phạm Quốc V bảo Bàn Thị T chuyển lại tổng số tiền 305.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Techcombank của Phạm Quốc V.

Đến ngày 26/12/2024, Phạm Quốc V bảo Nguyễn Thị H chuyển tiền đặt cọc mua cá vào tài khoản ngân hàng Techcombank của Phạm Quốc V và dùng tài khoản “P” đặt mua thêm cá với Nguyễn Thị H, tổng cộng Nguyễn Thị H đã chuyển khoản số tiền 280.000.000 đồng đến tài khoản của Phạm Quốc V để đặt cọc mua thêm cá.

Ngày 27/12/2024, Phạm Quốc V tiếp tục dùng các tài khoản Facebook trên để trao đổi, thỏa thuận với Nguyễn Thị H về việc mua, bán cá thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyễn Thị H kiểm tra thấy số tài khoản đặt cọc mua cá của Facebook “P”, “P” và tài khoản ngân hàng nhận tiền Phạm Quốc V đặt cọc mua cá giống nhau nên đã phát hiện hành vi giả mạo của Phạm Quốc V. Nguyễn Thị H yêu cầu Phạm Quốc V trả lại số tiền 585.000.000 đồng thì Phạm Quốc V đã chuyển trả lại cho Nguyễn Thị H tổng số 235.000.000 đồng, số tiền còn lại Phạm Quốc V đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi đòi tiền nhiều lần nhưng Phạm Quốc V không trả, Nguyễn Thị H đã đến cơ quan Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn trình báo nội dung sự việc.

Tại bản Cáo trạng số 97/CT-VKSLS-P1 ngày 26-8-2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Quốc V về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quốc V thừa nhận tòa bộ hành vi phạm tội và nhất trí bồi thường số tiền 350.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Thị H và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại bà Nguyễn Thị H trình bày: Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tài sản số tiền 585.000.000 đồng sau đó bị cáo đã trả được số

tiền cho bị hại 03 lần với tổng số tiền 223.000.000 đồng cộng với số tiền 12.000.0000 đồng tiền đặt cọc, hiện nay bị cáo còn chiếm đoạt 350.000.000 đồng. Bà yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 350.000.000 đồng và đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Bàn Thị T trình bày: Bị cáo mượn tài khoản của chị để nhận tiền của bị hại nhưng không nói cho chị biết là tiền do lừa đảo mà chỉ nói là do tiền làm ăn được nên chị không biết hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple iPhone 14Promax màu tím do bị cáo mua cho nhưng chị không biết là tiền do bị cáo phạm tội mà có nay chị đề nghị Tòa án trả lại cho chị chiếc điện thoại này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Phạm Quốc V. Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc V phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Quốc V từ 12 năm đến 13 năm tù. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 235.000.000 đồng. Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị H số tiền là 350.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho chị Bàn Thị T 01 chiếc điện thoại; trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Về nội dung vụ án, về phần luận tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo của viện kiểm sát cơ bản đồng tình không tranh luận. Tuy nhiên, Luật sư bổ sung thêm, sau khi bị phát hiện bị cáo đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền 235.000.000 đồng cho bị hại nên bị cáo có thể được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã thông qua Luật sư nhờ tác động gia đình thu xếp tiền trả cho bị hại, nhưng do hoàn cảnh chưa bồi thường được nên bị cáo có thể được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với cộng đồng và có điều kiện để bồi thường thiệt hại cho người bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều

tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có căn cứ để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 22/12/2024 đến ngày 26/12/2024 bị cáo Phạm Quốc V đã đăng hình ảnh video về cá chép vàng nuôi tại Trại cá để phục vụ nhu cầu ngày Tết ông Công, ông Táo (23/12/2024 âm lịch) và đăng bài viết lên mạng xã hội facebook trong nhóm buôn bán sỉ lẻ cá đỏ toàn quốc, nội dung “bán cá vàng ngày ông Công, ông Táo 23 tháng Chạp âm lịch” để lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhiều lần của Nguyễn Thị H với tổng số tiền 585.000.000 đồng. Sau khi bị phát hiện, bị cáo đã trả cho bị hại được số tiền 235.000.000 đồng, số tiền còn lại đã chiếm đoạt là 350.000.000 đồng. Vì vậy, bị cáo Phạm Quốc V bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm hại đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì vụ lợi vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bản án số 334/2019/HSST ngày 17-7-2019 của Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo về tội Cướp tài sản mặc dù không tính là có án tích nhưng thể hiện điều này bị cáo là người có nhân thân không tốt. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo trước khi bị tố giác đã trả lại số tiền cho bị hại được số tiền 223.000.000 đồng. Do vậy, bị cáo Phạm Quốc V được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ những phân tích nêu trên, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần xử bị cáo với mức án nghiêm khắc trong khung hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội;

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh, bị cáo Phạm Quốc V không đứng tên tài sản là nhà đất và các tài sản khác có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, giữa bị cáo và bị hại Nguyễn Thị H đã thống nhất thỏa thuận, bị cáo có trách nhiệm trả lại cho bị hại số tiền 350.000.000 đồng đã chiếm đoạt. Xét thấy việc thỏa thuận này không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không ảnh hưởng đến người thứ ba nên cần công nhận thỏa thuận này. Đối với số tiền bị cáo đã trả cho bị hại cần xác nhận bị cáo đã trả được số tiền này cho bị hại.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại Apple Iphone 14 Pro Max thu của chị Bàn Thị T; 01 chiếc điện thoại Apple iPhone 16Promax của bị cáo Phạm Quốc V được mua từ số tiền bị cáo lừa đảo mà có. Tuy nhiên, do bị cáo đã phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại nên không tịch thu 02 chiếc điện thoại trên. Trả lại cho bị cáo Phạm Quốc V chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple iPhone 16Promax nhưng cần tạm giữ chiếc điện thoại này để đảm bảo thi hành án; trả lại cho chị Bàn Thị T chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone 14 Pro Max.

[8] Đối với Bàn Thị T là bạn gái và ở trọ cùng với Phạm Quốc V, do tin tưởng nên đã cho Việt mượn tài khoản ngân hàng, Việt dùng tài khoản này để nhận tiền từ Nguyễn Thị H. Sau mỗi lần nhận được tiền theo yêu cầu của Việt, Thịnh đều chuyển lại toàn bộ tiền vào tài khoản của Việt. Tuy nhiên, Thịnh không biết việc Việt trao đổi, thỏa thuận mua, bán cá với Hường, cũng không biết Việt sử dụng tài khoản ngân hàng của Thịnh để thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi có được tiền Việt mua điện thoại cho Thịnh nhưng không nói cho Thịnh biết nguồn gốc số tiền do phạm tội mà có. Do đó, Thịnh không liên quan đến hành vi phạm tội của Việt.

[9] Sau khi chiếm đoạt được tiền của Nguyễn Thị H, Phạm Quốc V đã sử dụng để trả nợ cho Khúc Văn T số tiền 30.000.000 đồng; trả nợ cho Hoàng Văn C số tiền 27.000.000 đồng; trả nợ chị Bùi Thị Khánh L số tiền 20.000.000 đồng. Khúc Văn T, Hoàng Văn C, Bùi Thị Khánh L đã chi tiêu hết số tiền trên và không biết số tiền là do Phạm Quốc V phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý đối với những người này.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, của người bào chữa cho bị cáo; đề nghị nào phù hợp với nhận định trên thì được chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp với nhận định trên thì không được chấp nhận.

[11] Về án phí: Do bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để nộp ngân sách Nhà nước.

[12] Bị cáo, các bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 274, 275, 357, 468, 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc V phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Quốc V 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 25/01/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về bồi thường thiệt hại: Xác nhận bị cáo Phạm Quốc V đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị H số tiền 235.000.000 đồng (hai trăm ba mươi lăm triệu đồng). Công nhận thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, cụ thể: Buộc bị cáo Phạm Quốc V tiếp tục phải trả số tiền còn lại đã chiếm đoạt cho bị hại Nguyễn Thị H số tiền là 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. *Trả lại cho bị cáo Phạm Quốc V*: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple iPhone 16Promax màu vàng cát sa mạc, lắp sim số 0398393490, số imei 355564843672524 máy cũ đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4.2. *Trả lại cho chị Bàn Thị T*: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple iPhone 14Promax màu tím, số imei 350089115727181 kèm ốp nhựa, máy cũ đã qua sử dụng

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/9/2025).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Quốc V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 17.500.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Hà Nội;
- Viện phúc thẩm VKSND tối cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- PC02 CA tỉnh Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ; tòa hình sự; HCTP; KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Đức Trí